TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 21-4-2023.
V/v: *"tranh chấp ly hôn".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Hà Vân Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh
2. Bà Mai Lương Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Phú – Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: bà Cao Thị Bích Hợp – Kiểm sát viên.

Ngày 21/4/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 712/2023/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2023 về việc "*tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/3/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa 25/2023/TB-DS ngày 05/4/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Phạm Thị Th, sinh năm: 1978, địa chỉ: đường A, Phường B, thành phố C, tỉnh D.

Bị đơn: anh Trần Văn H, sinh năm: 1969, địa chỉ: đường A, Phường B, thành phố C, tỉnh D.

(Chị Th có mặt, anh H vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn chị Phạm Thị Th trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Trần Văn H lấy nhau có đăng ký kết tại Ủy ban nhân dân Phường 6, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 20/8/2014, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, trong quá trình sốn chung vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã, cuộc sống chung không có hạnh phúc, nguyên nhân là do ông H ngoại tình, chị đã tha thứ rất nhiều lần

nhưng ông H cũng không thay đổi. Từ tháng 9 năm 2022 chị và anh H đã không còn chung sống với nhau. Nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không còn khả năng hàn gắn nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Trần Văn H.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Trung D, sinh ngày 19/01/2015. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có. Đối với phần trình bày của anh H về tài sản chung là miếng đất nông nghiệp thì vào năm 2020 chị có thế chấp nhà là tài sản riêng vay 700.000.000đ để mua đất, sau đó đã bán 700.000.000đ để trả nợ ngân hàng.

- Nợ chung: không có.

** Bị đơn anh Trần Văn H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: anh và chị Phạm Thị Th lấy nhau có đăng ký kết tại nhau có đăng ký kết tại Ủy ban nhân dân Phường 6, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 20/8/2014, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng có xảy ra cãi vã nhưng chỉ là cãi vã thường ngày, chị Th nói anh ngoại tình là không đúng. Nay, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, không còn khả năng hàn gắn nên theo yêu cầu ly hôn của chị Thuận thì anh đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Trung D, sinh ngày 19/01/2015. Hiện cháu D đang ở với mẹ, sau khi ly hôn anh đồng ý giao cháu D cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Có 01 miếng đất nông nghiệp, chị H đã bán với giá 800.000.000đ (tám trăm triệu đồng), đề nghị chia.

- Nợ chung: không có.

Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh H vắng mặt không có lý do, vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa chị Th vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Tòa án: Tòa án xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, xác định tư cách tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, tiến hành hòa giải, tiếp cận công khai chứng cứ, tống đạt các văn bản

tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H, cho chị H và anh Th được ly hôn. Giao con chung Trần Trung D, sinh ngày 19/01/2015, cho chị Phạm Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án hôn nhân và gia đình về việc*"tranh chấp ly hôn"* giữa nguyên đơn chị Phạm Thị Th và anh Trần Văn H theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Anh Trần Văn H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Hòa.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị Th và anh Trần Văn H là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Chị Th trình bày, cuộc sống hôn nhân của chị không hạnh phúc do vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã, nguyên nhân là do anh H ngoại tình, chị đã tha thứ rất nhiều lần nhưng anh H cũng không thay đổi. Chị và anh H đã không còn chung sống với nhau từ tháng 9 năm 2022. Anh H cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, không còn khả năng hàn gắn nên anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Th. Qua xác minh thì mâu thuẫn giữa chị Th và anh H không báo với chính quyền địa phương để hòa giải nên không ai biết.

Hội đồng xét xử thấy rằng giữa chị Phạm Thị Th và anh Trần Văn H mâu thuẫn đã trầm trọng, không còn sự quan tâm và chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của chị Thuận được ly hôn với anh H là phù hợp và đúng pháp luật.

- Về con chung: Chị Th và anh H có 01 con chung tên Trần Trung D sinh ngày 19/01/2015. Xét thấy cháu D hiện đang do chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chị Th có chỗ ở ổn định, đảm bảo điều kiện nuôi con và anh H cũng đồng ý giao con

cho chị Th, cháu D cũng có nguyện vọng được ở với mẹ, vì vậy giao con chung cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Chị Th không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con và anh H không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Th trình bày vợ chồng không có tài sản chung, anh H trình bày có tài sản chung là 01 miếng đất nông nghiệp, chị H đã bán với giá 800.000.000đ (tám trăm triệu đồng). Tại thông báo số 349/TB-TA ngày 19/12/2022, Tòa án đã hướng dẫn anh H làm đơn khởi kiện chia tài sản chung và cung cấp các tài liệu, chứng cứ để Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, hết thời hạn thông báo anh H không có đơn khởi kiện, vì vậy Hội đồng xét xử không giải quyết.

- Về nợ chung: không có.

[3] Về án phí: Buộc chị Phạm Thị Th phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí đã tạm ứng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147 và Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56 và Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị Th được ly hôn anh Trần Văn H.

2. *Về con chung:* Giao con chung Trần Trung D, sinh ngày 19/01/2015 cho chị Phạm Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. *Về án phí:* chị Phạm Thị Th phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002423 ngày 09/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Phạm Thị Th có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Anh Trần Văn H vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đà Lạt;
- Công an thành phố Đà Lạt;
- THA thành phố Đà Lạt;
- Đương sự;
- UBND phường A.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hà Vân Hồng